

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

2. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh NVNH, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn QT, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Chị NTT, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn QT, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trong đơn khởi kiện, Bản tự khai quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là anh NVNH trình bày:***

Anh và chị NTT, sinh năm 1990 đăng ký kết hôn vào tháng 3 năm 2016 tại trụ sở UBND xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xung đột, chị Thúy không mong muốn vun vén cho gia đình nhà chồng, không muốn ở cùng chồng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Khi mới kết hôn mấy tháng, chị Thúy đã làm đơn xin ly hôn, tiếp sau đó chị Thúy nhiều lần làm đơn xin

ly hôn anh, nhưng hai bên đã tự hòa giải để đoàn tụ vợ chồng. Vợ chồng anh, chị ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh cũng đã làm đơn xin ly hôn gửi đơn đến Tòa án Hoài Đức nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng không thể cải thiện,.

Về tình cảm vợ chồng: Nay anh Nhường xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh xin ly hôn chị NTT.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có một con chung là cháu Nguyễn Hoài Ngân, sinh ngày 08/01/2017. Nay ly hôn anh đồng ý để chị Thúy nuôi cháu Ngân. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thúy hàng tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là chị NTT bày:

Chị và anh NVNH kết hôn với nhau từ tháng 3/2016. Trong thời gian chung sống với nhau do điều kiện công việc của chồng chị là làm ca, công việc áp lực còn bản thân chị cũng thay đổi công việc cộng với con nhỏ nên chị chưa biết cách sắp xếp cũng như chưa chia sẻ với chồng dẫn đến mâu thuẫn không đáng có. Có giai đoạn chị phải điều trị bệnh trầm cảm sau sinh thời gian đây tâm lý của chị không ổn định nên có những suy nghĩ tiêu cực, chưa đúng đắn. Chị thừa nhận, đã nhiều lần viết đơn ly hôn do mất cân bằng trong cuộc sống nhưng nay nghĩ lại chị biết mình sai, chị vẫn còn tình cảm và muốn tiếp tục chung sống với anh Nhường. Nay chị mong muốn đoàn tụ gia đình để cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoài Ngân, sinh ngày 08/01/2017. Hiện nay cháu Ngân đang do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin nuôi cháu Ngân và không yêu cầu anh Nhường cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng hay không là do anh Nhường tự nguyện.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Nhường và đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NVNH, cho anh NVNH, được ly hôn chị NTT.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Ngân, sinh ngày 08/01/2017 cho chị NTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngân trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NVNH cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTT hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng) kể từ ngày 01/6/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Hoài Ngân 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Ánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nhường phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị NTT hiện đang cư trú tại: Thôn Quyết Tiên, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Anh NVNH và chị NTT kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa anh NVNH và chị NTT là hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có hạnh phúc, Chị Thúy không vun vén cho gia đình nhà chồng, không muốn ở cùng chồng. Từ tháng 9/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh Nhường đã có lần gửi đơn xin ly hôn sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện Nay anh Nhường xin ly hôn, chị Thúy không đồng ý. Quá trình giải quyết vụ án Tòa đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh Nhường và chị Thúy vẫn không được cải thiện. Chị Thúy không đồng ý ly hôn anh Nhường nhưng không đưa ra được biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng. Bản thân chị Thúy cũng nhiều lần làm đơn xin ly hôn anh Nhường trước thời điểm vợ chồng sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho anh Nhường được ly hôn chị Thúy là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoài Ngân, sinh ngày 08/01/2017 hiện nay cháu Ngân đang ở ổn định với mẹ và chị Thúy có nguyện vọng được nuôi con chung. Do đó giao cháu Nguyễn Hoài Ngân, sinh ngày 08/01/2017 do chị Thúy nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NVNH tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTT hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng. Sự tự nguyện của anh Nhường phù hợp với điều kiện sống, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh NVNH và chị NTT đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh NVNH phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 ; Điểm a khoản 1 điều 39; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh NVNH, cho anh NVNH được ly hôn chị NTT.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Ngân, sinh ngày 08/01/2017 cho chị NTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngân trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NVNH cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTT hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng) kể từ ngày 01/6/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Hoài Ngân 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh NVNH có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về tài sản chung: Anh NVNH và chị NTT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh NVNH phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009592 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh Nhường còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh NVNH và chị NTT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã VC;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA